

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 5
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 – 23

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán của Công ty.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh, tên tiếng anh là Phu Thinh Metallurgy Joint Stock Company (tên cũ là Công ty Cổ phần Luyện kim Đông Á) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0103024193 ngày 29 tháng 04 năm 2008 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty có các lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 03 năm 2009 chuẩn y việc bổ sung Ông Nguyễn Mạnh Sơn vào danh sách các cổ đông sáng lập của Công ty; chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Phạm Lê Thiệu với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị sang ông Tô Tiến Thành với chức danh Giám đốc.
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 02 ngày 15 tháng 05 năm 2009 chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ: Phòng 125 nhà CT5 khu đô thị Sóng Đà – Mỹ Đình, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đến địa chỉ: Phòng 401 khối 25 Tầng – nhà CT1, khu đô thị Mỹ Đình – Mỹ Trì, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 03 ngày 05 tháng 01 năm 2010 chuẩn y việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty là Kinh doanh Bất động sản.
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 07 tháng 10 năm 2010 chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Phòng 401 khối 25 Tầng – nhà CT1, khu đô thị Mỹ Đình – Mỹ Trì, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đến địa chỉ số 74 – F3, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông Tô Tiến Thành với chức danh Giám đốc sang bà Nguyễn Thị Hiền với chức danh Tổng Giám đốc; chuẩn y việc thay đổi danh sách cổ đông sáng lập từ:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Ông Phạm Lê Thiệu	1.750.000	17.500.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	1.750.000	17.500.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Thành	750.000	7.500.000.000
4	Bà Phạm Thị Quế	500.000	5.000.000.000
5	Ông Nguyễn Mạnh Sơn	250.000	2.500.000.000
	Cộng	5.000.000	50.000.000.000

thành danh sách sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	4.000.000	40.000.000.000
2	Bà Trịnh Thị Hòa	750.000	7.500.000.000
3	Ông Ngô Văn Hiến	250.000	2.500.000.000
	Cộng	5.000.000	50.000.000.000

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 03 tháng 12 năm 2010 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ: từ vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VND tăng lên 156.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 25 tháng 10 năm 2011 chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ bà Nguyễn Thị Hiền với chức danh Tổng Giám đốc sang bà Nguyễn Thị Hoa với chức danh Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vốn điều lệ : 156.000.000.000 VND

Trong đó:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Bà Nguyễn Thị Hoa	12.480.000	124.800.000.000
2	Bà Trịnh Thị Hòa	2.340.000	23.400.000.000
3	Ông Ngô Văn Hiến	780.000	7.800.000.000
Cộng		15.600.000	156.000.000.000

- Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 74 – F3, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84 - 04) 2 2450 422

Fax : (84 - 04) 3 7876 383

Mã số doanh nghiệp: 0 1 0 2 7 3 9 9 9 2

- Hoạt động chính của Công ty:

- Kinh doanh bất động sản bao gồm: Đầu tư, xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.
- Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô.
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi và công nghiệp.
- Lập các dự án và đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến khoáng sản và luyện kim (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).
- Mua bán khoáng sản, các thiết bị máy móc khai khoáng, chế biến khoáng sản và luyện kim.
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 23).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Tại ngày 01 tháng 04 năm 2012, Ban Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Hoài giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty và bà Trần Thị Thu Hoài sẽ trực tiếp đảm nhận việc hoàn thành Báo cáo tài chính năm tài chính 2010 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
- Bà Nguyễn Thị Hiền	Chủ tịch	30/09/2010	25/10/2011
- Bà Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch	25/10/2011	
- Bà Trịnh Thị Hòa	Thành viên	25/10/2011	
- Ông Ngô Văn Hiến	Thành viên	25/10/2011	

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
- Ông Nguyễn Văn Công	Thành viên	01/11/2010
- Ông Tạ Anh Quang	Thành viên	01/11/2010
- Bà Trần Thị Ngoan	Thành viên	01/11/2010

Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
- Bà Nguyễn Thị Hiền	Tổng Giám đốc	30/09/2010	25/10/2011
- Bà Nguyễn Thị Hoa	Tổng Giám đốc	26/10/2011	
- Bà Trần Thị Thu Hoài	Kế toán trưởng	01/04/2012	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng Tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ HOA – Tổng Giám đốc

Hà nội, ngày 12 tháng 05 năm 2012

Số: 0313/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 05 năm 2012, từ trang 07 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2012



VĂN NAM HẢI - Phó Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

BÙI NHẬT ÁNH - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1238/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		91.479.274.056	39.260.885.177
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	9.474.230.645	355.171.199
Tiền	111		9.474.230.645	355.171.199
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.496.541.187	38.631.635.000
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	26.496.541.187	94.335.000
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	-	37.300.000
3. Các khoản phải thu khác	135		-	38.500.000.000
IV. Hàng tồn kho	140		10.041.297.483	6.103.586
Hàng tồn kho	141	VI.4	10.041.297.483	6.103.586
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.467.204.741	267.975.392
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		167.204.741	267.975.392
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.5	45.300.000.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.013.187.503	10.345.429.480
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	
II. Tài sản cố định	220		13.187.503	4.094.568.938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	13.187.503	4.094.568.938
Nguyên giá	222		24.400.000	5.081.646.727
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.212.497)	(987.077.789)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		100.000.000.000	5.100.000.000
1. Đầu tư vào Công ty con	251	VI.7	20.000.000.000	5.100.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	VI.8	80.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	1.150.860.542
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	1.150.860.542
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		191.492.461.559	49.606.314.657

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		31.965.664.407	799.317
I. Nợ ngắn hạn	310		31.965.664.407	799.317
1. Phải trả người bán	312	VI.9	30.779.332.023	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.10	1.186.332.384	316.911
3. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	482.406
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		159.526.797.152	49.605.515.340
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.11	159.526.797.152	49.605.515.340
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		156.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.526.797.152	(394.484.660)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		191.492.461.559	49.606.314.657

CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU

Thuyết minh

Số cuối năm

Số đầu năm

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2012



NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chờ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

(Có so sánh với số liệu năm 2009)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		24.087.764.715	1.073.650.000
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	24.087.764.715	1.073.650.000
4 Giá vốn hàng bán	11	VII.2	17.939.913.447	559.493.000
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.147.851.268	514.157.000
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	1.754.880	7.205.863
7 Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.4	2.007.710.121	626.589.710
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.141.896.027	(105.226.847)
11 Thu nhập khác	31	VII.5	5.029.902.600	12.000.000
12 Chi phí khác	32	VII.6	4.065.584.431	20.483.334
13 Lợi nhuận khác	40		964.318.169	(8.483.334)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.106.214.196	(113.710.181)
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.7	1.184.932.384	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.921.281.812	(113.710.181)
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.8	661,34	(22,74)

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2012



NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

Handwritten signature

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Địa chỉ : Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		5.627.227.860	1.081.195.000
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(225.648.150)	(428.823.179)
- Tiền chi trả cho người lao động	3		(493.563.229)	(328.813.740)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		32.952.744.068	376.334.694
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(45.414.956.843)	(193.994.688)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.554.196.294)	505.898.087
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(55.727.000)	(1.225.497.352)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		5.627.227.860	11.000.000
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(80.000.000.000)	
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của ĐV khác	24			5.500.000.000
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.900.000.000)	(5.100.000.000)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.754.880	7.205.863
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(89.326.744.260)	(807.291.489)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ SH	31		106.000.000.000	112.500.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		106.000.000.000	112.500.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.119.059.446	(188.893.402)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		355.171.199	544.064.601
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.474.230.645	355.171.199

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2012



NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản bao gồm: Đầu tư, xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.
- Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô.
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi và công nghiệp.
- Lập các dự án và đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến khoáng sản và luyện kim (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).
- Mua bán khoáng sản, các thiết bị máy móc khai khoáng, chế biến khoáng sản và luyện kim.
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 03 (ba) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi lập Báo cáo:

Ngày 31/12/2009 là: 17.941 VND/USD.

Ngày 31/12/2010 là: 18.932 VND/USD.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở thời điểm hiện tại.

Phương pháp hạch toán: Kế khai thường xuyên.

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

Số năm khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc thiết bị	04
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

6. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

7. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Năm 2010, Công ty kinh doanh có lãi nên phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp với thuế suất được áp dụng là 25%.

8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao quyền sở hữu, xuất hóa đơn giá trị gia tăng và khách hàng đồng ý thanh toán.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

10. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	9.472.924.983	294.428.923
Tiền mặt VND	9.472.924.983	294.428.923
(b) Tiền gửi ngân hàng	1.305.662	60.742.276
Ngân hàng TMCP Á Châu	1.305.662	60.742.276
Tiền VND	1.305.662	60.742.276
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	9.474.230.645	355.171.199

2. Phải thu của khách hàng

- Công ty TNHH MTV KS & LK Thăng Long	-	94.335.000
- Tổng Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico	26.496.541.187	-
Cộng	26.496.541.187	94.335.000

3. Trả trước cho người bán

- Công ty cổ phần An Lộc	-	300.000
- Ngô Văn Lạc	-	9.000.000
- Trung tâm dịch vụ khách hàng - VTHN	-	28.000.000
Cộng	-	37.300.000

4. Hàng tồn kho

- Chi phí SXKD dở dang	-	6.103.586
- Hàng hoá	10.041.297.483	-
Cộng	10.041.297.483	6.103.586

5. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng	45.300.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hiền	45.300.000.000	-
Cộng	45.300.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

6. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
I. NGUYÊN GIÁ				
1. Số đầu năm	2.450.627.723	2.580.877.186	50.141.818	5.081.646.727
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	2.426.227.723	2.580.877.186	50.141.818	5.057.246.727
4. Số cuối năm	24.400.000	-	-	24.400.000
II. HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Số đầu năm	507.238.351	461.916.647	17.922.791	987.077.789
2. Tăng trong năm	359.964.477	371.639.655	11.245.338	742.849.470
3. Giảm trong năm	855.990.331	833.556.302	29.168.129	1.718.714.762
4. Số cuối năm	11.212.497	-	-	11.212.497
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
1. Số đầu năm	1.943.389.372	2.118.960.539	32.219.027	4.094.568.938
2. Số cuối năm	13.187.503	-	-	13.187.503

Nguyên giá Tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng: không có

Giá trị còn lại của Tài sản cố định mang đi cầm cố thế chấp các khoản vay: không có

7. Đầu tư vào Công ty con

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Khoáng sản và Luyện Kim Thăng Long Nghệ An (*)	20.000.000.000	5.100.000.000
Cộng	20.000.000.000	5.100.000.000

Ghi chú (*): Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900980683 thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 12 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Khoáng sản và Luyện Kim Thăng Long Nghệ An 20.000.000.000 VND, tương đương 100 % vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 14.900.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 20.000.000.000 VND, tương đương 100 % vốn điều lệ (số đầu năm là 5.100.000.000 VND, tương đương 25,5% vốn điều lệ).

8. Đầu tư dài hạn khác

Tiền cho ông Lê Văn Cương vay (*)	80.000.000.000	-
Cộng	80.000.000.000	-

Ghi chú (*): Cho Ông Lê Văn Cương vay tiền theo Hợp đồng cho vay tiền ký ngày 07/12/2010 giữa Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh và Ông Lê Văn Cương và phụ lục điều chỉnh bổ sung.

Số tiền cho vay: 131.500.000.000 VND.

Thời hạn cho vay: 19 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Từ ngày: 07/12/2010.

Đến ngày: 30/06/2012.

Lãi suất cho vay: 0 % tính từ ngày 07/12/2010 đến ngày 31/12/2010;

17,5 % tính từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011.

9. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Tây Bắc	2.610.492.500	-
- Công ty cổ phần thép Cao Bắc	21.436.839.523	-
- Công ty Cổ phần Đồng vàng Bắc Kạn	6.732.000.000	-
Cộng	30.779.332.023	-

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chi tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối kỳ
I.	Thuế	316.911	1.189.929.438	3.913.965	1.186.332.384
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.184.932.384	-	1.184.932.384
3	Các loại thuế khác	316.911	4.997.054	3.913.965	1.400.000
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế TNCN	316.911	1.997.054	913.965	1.400.000
II.	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	316.911	1.189.929.438	3.913.965	1.186.332.384

• **Thuế giá trị gia tăng**

- Công ty áp dụng Luật Thuế Giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.
- Phương pháp tính thuế: Phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất 10%: Hàng bán trong nước.

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh số V.7).

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại hình khác nhau, có thể được giải thích nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

11. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chi tiết biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
- Số đầu năm trước	50.000.000.000	(280.774.479)	49.719.225.521
- Lợi nhuận trong năm trước	-	(113.710.181)	(113.710.181)
- Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	(394.484.660)	49.605.515.340
- Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	(394.484.660)	49.605.515.340
- Lợi nhuận trong năm	-	3.921.281.812	3.921.281.812
- Các thành viên góp vốn	106.000.000.000	-	106.000.000.000
- Số dư cuối năm nay	156.000.000.000	3.526.797.152	159.526.797.152

Các giao dịch về vốn chủ sở hữu:

	Năm nay
Vốn điều lệ đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký KD	156.000.000.000
Số vốn đầu tư đầu năm	50.000.000.000
Số vốn đầu tư tăng trong năm	106.000.000.000
Số vốn đầu tư đến cuối năm	156.000.000.000
Số vốn góp thiếu so với Giấy chứng nhận đăng ký KD	-

Cơ cấu góp vốn của đơn vị:

Stt	Thành viên	Theo Giấy chứng nhận đăng ký KD		Số thực góp đến 31/12/2010		Còn phải góp	
		Giá trị góp vốn	Tỷ lệ góp vốn (%)	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ góp vốn (%)	Giá trị góp thiếu	Tỷ lệ góp thiếu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	124.800.000.000	80,00	124.800.000.000	80,00	-	-
2	Bà Trịnh Thị Hòa	23.400.000.000	15,00	23.400.000.000	15,00	-	-
3	Ông Ngô Văn Hiến	7.800.000.000	5,00	7.800.000.000	5,00	-	-
	Cộng	156.000.000.000	100,00	156.000.000.000	100,00	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Cổ phiếu

	<u>Năm 2010</u>	<u>Năm 2009</u>
- Số lượng Cổ phiếu đăng ký phát hành:	15.600.000	5.000.000
- Số lượng Cổ phiếu đã phát hành:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi:	-	-
- Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông:	15.600.000	5.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi:	-	-
Mệnh giá Cổ phiếu đang lưu hành (VND):	10.000	10.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	24.087.764.715	1.073.650.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Cộng	<u>24.087.764.715</u>	<u>1.073.650.000</u>

2. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng bán	17.939.913.447	559.493.000
Cộng	<u>17.939.913.447</u>	<u>559.493.000</u>

3. Doanh thu tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.754.880	7.205.863
Cộng	<u>1.754.880</u>	<u>7.205.863</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên quản lý	536.953.177	
- Chi phí vật liệu văn phòng	19.202.454	
- Chi phí công cụ văn phòng	354.545	
- Chi phí khấu hao	21.901.590	
- Thuế, phí, lệ phí	4.155.000	
- Chi phí dự phòng	28.000.000	
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.509.131	
- Chi phí bằng tiền khác	1.374.634.224	
Cộng	<u>2.007.710.121</u>	<u>626.589.710</u>

5. Thu nhập khác

- Thu nhập từ cho thuê TSCĐ	1.066.902.600	
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	3.928.000.000	
- Thu nhập từ thanh lý CCDC	35.000.000	
Cộng	<u>5.029.902.600</u>	<u>12.000.000</u>

6. Chi phí khác

- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	3.338.531.965	
- Chi phí khấu hao của TSCĐ cho thuê	720.947.880	
- Chi phí khác	6.104.586	
Cộng	<u>4.065.584.431</u>	<u>20.483.334</u>

7. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>
- Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	5.106.214.196
- Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	28.000.000
+ Dự phòng phải thu khó đòi không hợp lệ	28.000.000
- Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-
- Tổng thu nhập chịu thuế trước chuyển lỗ	5.134.214.196
- Chuyển lỗ các năm 2008, 2009 qua	394.484.660
- Tổng thu nhập chịu thuế	4.739.729.536
- Thuế suất thuế TNDN phải nộp	25%
- Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất	1.184.932.384
- Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>1.184.932.384</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>3.921.281.812</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.921.281.812	(113.710.181)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.929.315	5.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>661,34</u>	<u>(22,74)</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Trong năm tài chính 2010, Công ty Cổ phần Luyện Kim Phú Thịnh chỉ tham gia và có doanh thu từ duy nhất một lĩnh vực kinh doanh là "Mua bán khoáng sản, các thiết bị máy móc khai khoáng, chế biến khoáng sản và luyện kim". Đồng thời, Công ty cũng chỉ có doanh thu từ việc bán khoáng sản từ duy nhất một khu vực địa lý đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do đó, Công ty Cổ phần Luyện Kim Phú Thịnh không có thông tin để thuyết minh bộ phận.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính	161.270.771.832	38.949.506.199	161.270.771.832	38.949.506.199
- Tiền và các khoản tương đương tiền	9.474.230.645	355.171.199	9.474.230.645	355.171.199
- Phải thu khách hàng	26.496.541.187	94.335.000	26.496.541.187	94.335.000
- Các khoản phải thu khác	45.300.000.000	38.500.000.000	45.300.000.000	38.500.000.000
- Đầu tư dài hạn khác	80.000.000.000	-	80.000.000.000	-
Cộng	<u>161.270.771.832</u>	<u>38.949.506.199</u>	<u>161.270.771.832</u>	<u>38.949.506.199</u>
Nợ phải trả tài chính	30.779.332.023	482.406	30.779.332.023	482.406
- Phải trả cho người bán	30.779.332.023	-	30.779.332.023	-
- Các khoản phải trả khác	-	482.406	-	482.406
Cộng	<u>30.779.332.023</u>	<u>482.406</u>	<u>30.779.332.023</u>	<u>482.406</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại Ngân hàng TMCP Á Châu, đây là một ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm/kỳ				
- Phải trả cho người bán	30.779.332.023	-	-	30.779.332.023
- Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	30.779.332.023	-	-	30.779.332.023
Số đầu năm				
- Phải trả cho người bán	-	-	-	-
- Các khoản phải trả khác	482.406	-	-	482.406
Cộng	482.406	-	-	482.406

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Thông tin so sánh

Số liệu đầu kỳ được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2009 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Luyện Kim Phú Thịnh.

6. Nghiệp vụ các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty Cổ phần Luyện kim Phú Thịnh:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Phạm Lê Thiệu	Cổ đông
Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	Cổ đông
Bà Nguyễn Thị Thành	Cổ đông
Bà Phạm Thị Quế	Cổ đông
Ông Nguyễn Mạnh Sơn	Cổ đông
Bà Nguyễn Thị Hiền	Cổ đông
Bà Trịnh Thị Hòa	Cổ đông
Ông Ngô Văn Hiến	Cổ đông
Công ty TNHH MTV KS & LK Thăng Long	Công ty con

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan chi tiết như sau:

A. Nghiệp vụ nhận vốn góp

Bên liên quan	Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
Ông Phạm Lê Thiệu	Nhận góp vốn	17.500.000.000	-	17.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hiền	Nhận góp vốn	17.500.000.000	-	17.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thành	Nhận góp vốn	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
Bà Phạm Thị Quế	Nhận góp vốn	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Sơn	Nhận góp vốn	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hiền	Nhận góp vốn	-	124.800.000.000	-	124.800.000.000
Bà Trịnh Thị Hòa	Nhận góp vốn	-	23.400.000.000	-	23.400.000.000
Ông Ngô Văn Hiến	Nhận góp vốn	-	7.800.000.000	-	7.800.000.000
Cộng		50.000.000.000	156.000.000.000	50.000.000.000	156.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

B. Nghiệp vụ góp vốn và cho thuê máy thi công

Bên liên quan	Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
Công ty TNHH MTV KS & LK Thăng Long	Góp vốn	5.100.000.000	14.900.000.000		20.000.000.000
	Cho thuê máy thi công	94.335.000	1.103.780.260	1.198.115.260	-



NGUYỄN THỊ HOA
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THU HOÀI
Kế toán trưởng